Thứ Năm, Ngày 11 Tháng 7 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Khối ngoại quay đầu mua ròng

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Năm, thị trường duy trì sắc xanh ở phiên sáng nhờ nhóm cổ phiếu bất động sản và chứng khoán khởi sắc. Tuy nhiên, lực cầu chưa đủ mạnh cùng với áp lực chốt lời nối tiếp đà hưng phấn của phiên trước đó khiến thị trường đảo chiều và đóng cửa với thanh khoản xấp xỉ mức trung bình 20 ngày.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 2.14 điểm (-0.17%), đạt 1,283.80 điểm; HNX-Index tăng 0.84 điểm (+0.34%), đạt 245.39 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 18.52 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 697.2 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 5.7 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở HDB, STB, PC1.

▶ VIC (+1.23%), HDB (+1.40%), NAB (+6.38%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VCB (-0.56%), FPT (-0.75%), MSN (-1.30%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Thực phẩm – Đồ uống, Hóa chất, và Bán lẻ là các nhóm ngành ảnh hưởng lớn nhất đến đà giảm của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VNM, MSN, GVR, MWG.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index xuất hiện lực bán gần ngưỡng cản 1,300 điểm, trong khi bên mua thận trọng hơn tại vùng đỉnh cũ ngắn hạn này. Tuy vậy, VN-Index giao dịch trong biên độ hẹp với thanh khoản giảm xuống dưới mức trung bình thể hiện không có dấu hiệu bán tháo từ phe bán. Đây có khả năng chỉ là phiên chốt lời sau nhiều phiên tăng liên tiếp của thị trường. VN-Index hiện vẫn đang trong xu hướng tăng khi nằm trên cả 3 đường EMA 20, EMA 50 và EMA 50. Ngưỡng cản tâm lý 1,300 còn sẽ là vùng cản quan trọng cần quan sát trong thời gian tới. Trong trường hợp VN-Index vượt lên hẳn vùng kháng cự này cùng với kết quả BCTC phù hợp kỳ vọng của nhà đầu tư, lực cầu sẽ gia tăng và giúp VN-Index tăng trưởng trong thời gian tới.

Chiến lược: Phiên giao dịch trong tuần vẫn đang ủng hộ cho xu hướng chủ đạo của VN-Index là xu hướng uptrend. Nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng quanh vùng EMA50. Trường hợp kết quả BCTC không như kỳ vọng, lực bán xuất hiện mạnh ở vùng giá thấp. Nếu VN-Index rớt xuống dưới EMA50, nhà đầu tư có thể cân nhắc giảm tỷ trọng danh mục.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,284	-0.2	0.0	11.5	15.9	1.8	5,268,610
VN30 Index	1,306	-0.4	-0.2	13.9	12.6	1.7	3,600,366
VN Midcap	1,999	0.1	0.5	30.8	18.3	1.7	1,019,766
VN Smallcap	1,562	0.2	-0.8	14.1	29.5	1.1	264,852
HNX Index	245	0.3	-0.4	7.1	17.5	1.3	318,290
UpCom	98	-0.4	-0.6	14.6	13.4	1.8	1,689,502

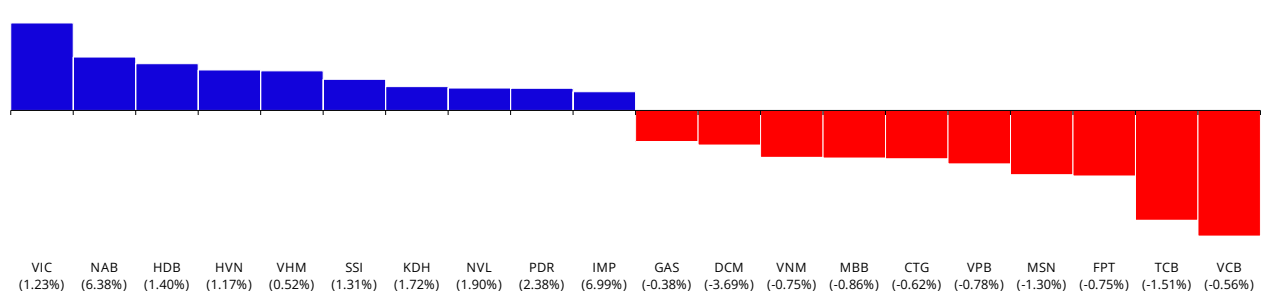
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.3	3.2	48.0	1.4	270.0	4.2	137,737
Bảo hiểm	-1.1	2.0	18.0	5.2	15.6	1.6	48,085
Bất động sản	0.8	-1.8	-3.6	-11.5	14.0	1.2	711,728
CNTT	-0.7	3.4	56.4	96.3	31.2	6.1	214,666
Dầu khí	0.2	4.5	42.7	14.8	26.8	2.9	76,029
Dịch vụ tài chính	1.2	-5.4	12.4	37.7	22.8	1.9	203,697
Tiện ích	-0.3	0.3	8.4	0.5	16.8	2.1	325,045
Du lịch và Giải trí	0.6	8.6	48.5	56.3	n.a	38.2	143,566
Hàng & DV CN	-0.5	1.3	20.9	25.3	16.7	1.9	157,941
Hàng CN & Gia dụng	-0.5	2.4	20.9	22.9	16.8	2.0	63,131
Hóa chất	-0.5	2.9	49.9	59.2	30.3	2.4	267,022
Ngân hàng	-0.4	0.1	14.2	14.5	9.8	1.6	2,008,531
Ô tô và phụ tùng	-0.7	7.5	25.3	30.9	22.1	1.5	18,308
Tài nguyên Cơ bản	-0.4	-0.3	13.0	17.7	41.3	1.6	242,478
Th.phẩm & Đồ uống	-0.7	-4.0	2.8	-5.9	26.0	2.8	444,087
Truyền thông	-1.7	-1.3	-19.0	36.2	27.2	0.9	1,733
Xây dựng và Vật liệu	-0.1	0.1	6.8	13.1	28.9	1.5	134,133
Y tế	1.3	2.3	11.8	-2.4	15.2	2.1	38,719

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	105	-0.2	-0.5	-0.3	-0.4	3.5	3.1
USD/JPY	161	-0.1	0.1	2.8	5.4	14.5	15.1
USD/CNY	7	-0.1	0.0	0.2	0.4	2.4	0.8
KRW/USD	1,379	-0.3	-0.1	0.1	1.1	7.1	6.6
EUR/USD	1	-0.2	-0.4	-1.0	-1.1	1.7	1.5
USD/VND	25,427	0.0	-0.1	-0.1	1.7	4.8	7.4
Dầu Thô	82	0.2	-1.9	5.6	-3.2	14.8	10.0
Xăng	237	-5.3	-8.9	-1.6	-14.5	12.8	-9.6
Khí đốt	2	-0.3	-4.0	-25.8	31.6	-7.6	-15.0
Than	134	-1.1	-0.9	1.4	4.5	-8.6	0.0
Vàng	2,383	0.5	1.1	2.8	0.4	15.5	23.3
Thép cuộn	3,658	-0.4	-2.3	-3.0	-2.7	-10.3	-4.8

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. VIC – Bất động sản: Nếu vay được 250 triệu USD, VinFast sẽ có thể mở rộng thị trường tại Indonesia với việc xây dựng nhà máy xe điện có công suất ban đầu lên tới 50,000 xe/năm.

2. LBM – Vật liệu xây dựng: Công ty dự kiến phát hành 20 triệu cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 1:1.

3. HAH – Logistics: HAH muốn vay 414.3 tỷ đồng tại Ngân hàng HSBC nhằm đầu tư thực hiện dự án đóng mới tàu container thân tàu số HCY-268.

4. VGG – Dệt may: Tại CTCP May Việt Tiến, AFC VF Limited báo cáo đã bán 2.45 triệu cp vào ngày 8/7. Theo đó, quỹ này hạ sở hữu từ 2.48 triệu cp (5.62% vốn) xuống chỉ còn hơn 27,000 cp (0.06% vốn), không còn là cổ đông lớn.

5. CII – Bất động sản: CTCP Đầu tư hạ tầng kỹ thuật TP HCM mới đây công bố BCTC hợp nhất Q2/2024. Theo đó, CII đạt lợi nhuận sau thuế là 129 tỷ đồng, tăng 46 tỷ đồng YoY.

6. IJC – Bất động sản: Hoạt động kinh doanh của CTCP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (Becamex IJC) dự kiến sẽ tăng tốc trong thời gian tới khi loạt dự án lớn đã hoàn thành việc điều chỉnh pháp lý.

7. HHV – Xây dựng: CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả ước tính lãi ròng trong nửa đầu năm nay tăng 15% YoY.

8. DBC – Hàng Tiêu dùng: Dabaco dự kiến phát hành gần 80.67 triệu cổ phiếu theo tỷ lệ 3:1.

9. PHR – Nguyên vật liệu: Quý II/2024, lãi sau thuế của Cao su Phước Hòa đạt 19.2 tỷ đồng, giảm sâu 77% YoY.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT – FRT

FRT – Bán lẻ: Theo SSI, trung tâm tiêm chủng tư nhân sẽ có cơ hội phát triển cùng với sự gia tăng nhu cầu tiêm chủng (tăng trưởng 10-15% trong vài năm tới) và xu hướng lựa chọn dịch vụ tiêm chủng tư nhân thay vì tiêm chủng tại cơ sở công lập.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	7/10/2024	7/11/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dịch vụ tài chính	17.3	1,037	1,505	1,283	
2	Bất động sản	11.6	2,642	3,269	2,929	
3	Ô tô và phụ tùng	0.5	143	133	132	
4	Ngân hàng	-1.0	3,138	3,006	3,037	
5	Thực phẩm và đồ uống	-7.3	1,616	1,497	1,615	
6	Xây dựng và Vật liệu	-7.5	714	664	718	
7	Hóa chất	-9.3	1,521	1,284	1,415	
8	Công nghệ Thông tin	-10.2	1,089	1,038	1,157	
9	Bán lẻ	-13.5	965	740	856	
10	Tài nguyên Cơ bản	-15.8	2,026	1,086	1,290	
11	Y tế	-17.8	70	66	80	
12	Hàng cá nhân & Gia dụng	-21.2	318	305	387	
13	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-21.3	1,448	1,101	1,399	
14	Dầu khí	-22.0	207	171	219	
15	Bảo hiểm	-23.2	65	61	79	
16	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-24.6	431	321	426	
17	Truyền thông	-35.2	14	11	17	

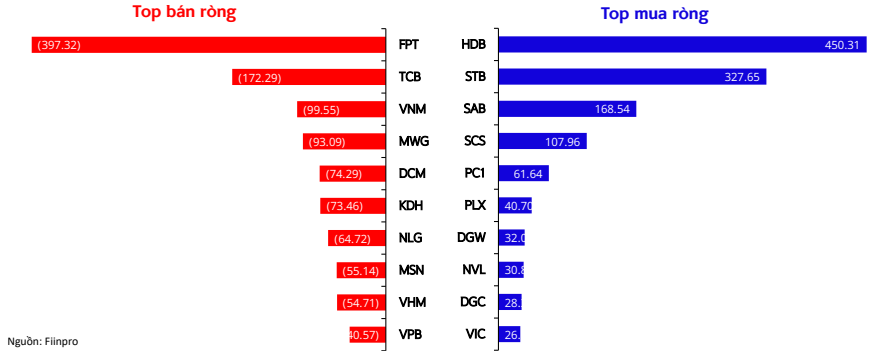
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	38,550	1.7	1.6	22.8	325	531.3	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	27,050	2.3	-0.2	1.1	100	454.2	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	22,800	-1.5	-3.0	43.4	75	354.4	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	34,800	1.3	1.2	6.1	54	382.5	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	48,000	1.7	1.5	12.3	109	228.1	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	39,200	-3.7	5.2	21.0	41	388.1	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	34,550	-4.0	1.3	26.1	35	381.0	
VPB	VPBank	Ngân hàng	19,050	-0.8	0.0	-0.8	23	488.1	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	28,200	1.4	2.5	18.7	81	198.3	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	24,850	-1.8	-0.4	9.0	25	414.0	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	38,450	0.5	0.0	-11.0	31	338.1	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	19,150	0.3	0.5	4.4	25	405.7	
TPB	TPBank	Ngân hàng	17,900	0.3	1.4	2.9	82	166.9	
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Bất động sản	20,300	-0.7	4.1	53.8	43	244.7	
HDC	Phát triển Nhà BR-VT	Bất động sản	30,400	2.7	2.7	-0.3	168	110.6	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
PAC	Pin Ắc quy Miền Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	53,700.0	-3.1	4.7	121.4	4.1	53.70	
PAN	Tập đoàn PAN	Thực phẩm và đồ uống	25,400.0	2.0	5.8	25.7	4.7	25.40	
HDC	Phát triển Nhà BR-VT	Bất động sản	30,400.0	2.7	2.7	-0.3	3.5	30.40	
NAB	Ngân hàng Nam Á	Ngân hàng	14,000.0	6.4	6.7	5.4	7.2	14.00	
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	38,550.0	1.7	1.6	22.8	1.7	38.55	
VPH	Vạn Phát Hưng	Bất động sản	9,010.0	3.7	8.2	6.1	6.0	9.01	
ASM	Tập đoàn Sao Mai	Thực phẩm và đồ uống	11,550.0	2.2	2.2	11.1	1.9	11.55	
FIR	Địa ốc First Real	Bất động sản	7,200.0	1.3	0.1	-63.1	0.7	7.20	
BKG	Đầu tư BKG Việt Nam	Hàng cá nhân & Gia dụng	4,000.0	0.0	-0.7	-3.7	-0.3	4.00	
RDP	Nhựa Rạng Đông	Hóa chất	4,520.0	-7.0	-9.6	-51.4	-8.3	4.52	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
7/11/2024	2,470.6	2,403.0	67.6
7/10/2024	3,889.1	4,919.0	-1,029.9
7/9/2024	2,543.9	2,995.0	-451.1
7/8/2024	1,632.9	3,897.8	-2,264.8
7/5/2024	1,571.1	1,942.6	-371.4
7/4/2024	1,011.8	1,588.0	-576.2
7/3/2024	1,329.6	1,865.5	-536.0
7/2/2024	1,692.8	1,728.7	-35.9
7/1/2024	1,320.1	2,109.4	-789.4
6/28/2024	1,812.6	2,983.4	-1,170.8
6/27/2024	2,404.6	3,545.8	-1,141.2
6/26/2024	2,635.6	3,233.8	-598.1
6/25/2024	2,794.9	3,499.3	-704.4
6/24/2024	2,453.4	3,383.9	-930.6
6/21/2024	2,423.8	3,429.6	-1,005.7
6/20/2024	1,652.1	2,644.2	-992.1

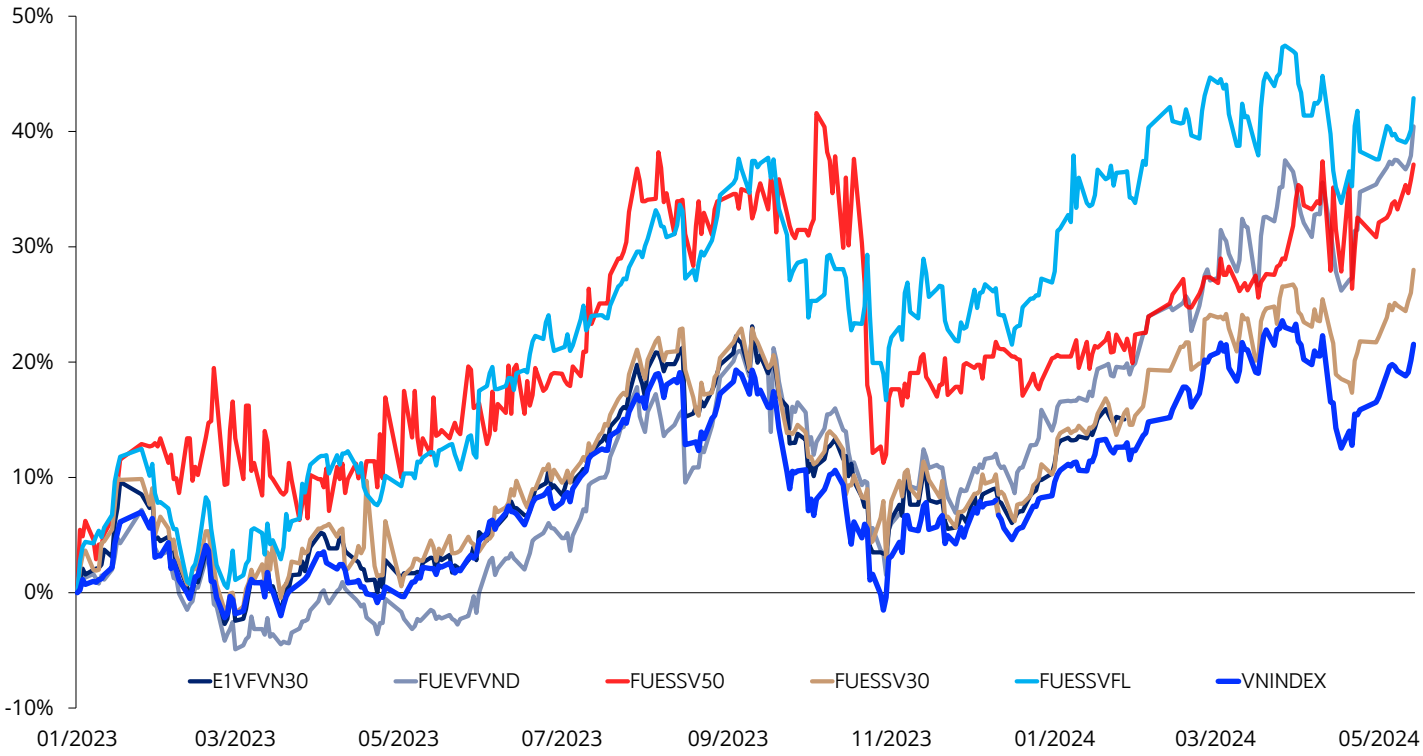
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,810	-0.3%	0.0%	17.4%	125,000	2.9	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,750	-0.4%	0.5%	18.3%	11,700	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,870	-0.1%	-1.0%	13.1%	807,300	16.9	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,130	-0.4%	1.7%	25.3%	1,022,800	34.0	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,820	-0.1%	0.5%	16.2%	186,400	3.3	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,160	-1.0%	-0.2%	15.7%	27,600	0.4	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,640	-0.3%	0.1%	15.9%	2,000	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	9,000	-1.1%	3.4%	6.9%	16,400	0.1	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,740	-0.1%	0.9%	16.5%	32,300	0.3	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,420	-0.3%	0.6%	13.9%	14,200	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,420	-0.5%	0.1%	17.2%	900	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,020	0.0%	1.7%	28.3%	400	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,100	0.6%	0.6%	-5.7%	2,100	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,480	-0.5%	n.a	n.a	10,000	0.1	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,100	0.0%	0.0%	-6.4%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,450	0.0%	-6.7%	-5.0%	400	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,810	0.0%	2.4%	-5.9%	1,000	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	293.9	126,035	(449,092)	16.4	16.3	1.0	1.91	1.7	11.5	64.3
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	(27,448)	15.8	32.6	0.9	1.70	1.7	12.8	51.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.4	(116,962)	(1,093,443)	15.2	21.1	1.0	2.19	1.3	8.8	84.8
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	482.7	(2,487,007)	(4,620,962)	35.4	19.3	1.0	2.21	1.9	11.4	82.0
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	(999,998)	(999,998)	20.1	16.8	1.0	1.67	1.7	12.5	45.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	-	1,516	15.0	20.9	1.0	1.87	1.7	11.8	64.4
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(1,545)	(13,371)	15.2	17.3	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	(999,998)	(999,998)	9.6	33.4	0.9	1.72	1.6	12.4	47.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	51.7	130,944	618,568	17.2	22.9	0.9	1.87	1.7	11.8	64.6
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.0	26,969	26,969	30.5	25.0	1.1	1.28	1.6	15.8	45.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.9	-	(1,136)	20.5	20.4	1.0	1.99	1.4	8.9	71.2
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	7,217	35,522	36.8	19.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	(999,998)	(999,998)	-13.6	46.4	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.5	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.17	2.0	11.5	86.1
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	7.2	55.6	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities